

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 352/2025/DS-PT

Ngày 18 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp chia thừa kế và yêu cầu hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long
Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số V

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1012/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý H (chết ngày 15/7/2021).

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lý H:

1/. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

2/. Chị Lý Thị B, sinh 1990.

3/. Anh Lý H1, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B; anh Lý H1: Ông Trần Văn V, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Văn L, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là số 52, đường Nguyễn Văn L, Khóm 10, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lý H2, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau) (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

2/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1962.

3/ Chị Lý Thị D, sinh năm 1992.

4/ Bà Lý Thị Th, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau).

5/ Bà Lý Kim V, sinh năm 1948 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Vân:

5.1/ Ông Lâm H3, sinh năm 1930;

5.2/ Bà Lâm Ngọc L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 888/52 Lạc Long Q, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 888/52 Lạc Long Q, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

5.3/ Bà Lâm Ngọc Tr, sinh năm 1973;

Địa chỉ: United States of America.

5.4/ Bà Lâm Ngọc L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 888/52 Lạc Long Q, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 888/52 Lạc Long Q, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

5.5/ Lâm Ngọc Tr2, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khóm 23, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

5.5/ Ông Lâm Quốc H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khóm 23, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

5.6/ Ông Lâm Quốc M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khóm 23, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

6/ Ông Lý S, sinh năm 1953.

7/ Ông Lý Kh, sinh năm 1961.

8/ Ông Lý Ch, sinh năm 1970.

Người đại diện theo pháp luật của ông Lý Ch: Ông Lý H2, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau).

9/ Ông Lý H4, sinh năm 1955 (đã chết)

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lý H4:

9.1/ Bà Lê Thị Huỳnh L, sinh năm 1958.

9.2/ Chị Lý Thị Th (Lý Cà Hai), sinh năm 1978. Địa chỉ: Số nhà 4/125D, Khóm 7, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là số nhà 4/125D, khóm 7, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau).

9.3/ Ông Lý C, sinh năm 1976.

9.4/ Anh Lý Kh, sinh năm 1987.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lý Kh, anh Lý C: Bà Lê Thị Huỳnh L, sinh năm 1958.

10/ Chị Lý Thị B, sinh 1990.

11/ Anh Lý H1, sinh năm 1993.

12/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1978.

13/ Bà Phan Thị Bé Nh, sinh năm 1982.

14/ Chị Lê Thị Hồng M, sinh năm 1989.

15/ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1986.

16/ Ông Lê Văn A, sinh năm 1953.

17/ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1955.

18/ Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1975.

19/ Chị Nguyễn Ngọc Th2, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau).

20/ Ông Trần Văn H5, sinh năm 1974.

21/ Bà Trịnh Thu D, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau).

22/ Ủy ban nhân dân xã N.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau).

23/ Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện H (xin vắng mặt).

24/ Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ trụ sở: ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

25/ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 01, đường Hòa Bình kéo dài, phường B, tỉnh Cà Mau.

26/ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S và bị đơn là Ông Lý H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lý H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Cha mẹ của ông Lý H là cụ Lý I (chết ngày 15 tháng 11 năm 2010) và cụ Trần Thị H (chết ngày 02 tháng 02 năm 2011). Bà Nguyễn Thị S là vợ ông Lý H.

Tại các đơn khởi kiện và lời trình bày, ông Lý H có yêu cầu: Khi còn sống, cụ I và cụ H không có hợp gia đình để phân chia tài sản cho ai. Sau khi cụ I, cụ H chết thì Ông Lý H2 trình ra “Di chúc” đề ngày 04/7/2009 do cụ Lý I điểm chỉ có nội dung để toàn bộ phần di sản lại cho Ông Lý H2. Ông Lý H thu thập tài liệu thấy rằng giấy khám sức khỏe của cụ Lý I để lập di chúc không đúng vì khi đó sức khỏe và tinh thần cụ Lý I không còn minh mẫn nhưng kết quả khám sức khỏe đều ghi loại tốt nên ông Lý H làm đơn khiếu nại giấy khám sức khỏe của cụ Lý I. Kết quả Sở y tế tỉnh Bạc Liêu thu hồi giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu cấp cho cụ Lý I. Như vậy di chúc mà cụ Lý I lập là không hợp pháp. Do đó, ông Lý H yêu cầu Tòa án hủy “Di chúc” đề ngày 04/7/2009, yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ông Lý H2 đứng tên. Đồng thời chia thừa kế toàn bộ di sản của cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại theo quy định pháp luật gồm:

- Phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm 04 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 249,4m²; Thửa số 02 diện tích 851,8m²; Thửa số 03 diện tích 60,0m² và thửa đất số 04 có diện tích 60,0m². Trong đó thửa số 03 Ông Lý H2 chuyển nhượng cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T với giá trị 200.000.000 đồng và thửa số 04 Ông Lý H2 đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé Nh với giá 185.000.000 đồng. Do đó đối với thửa số 03 và số 04 ông Lý H yêu cầu chia tiền mà Ông Lý H2 đã chuyển nhượng chứ không yêu cầu chia quyền sử dụng đất.

- Phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm 02 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 230,9m² và thửa 02 diện tích 1.356,6m². Trong đó thửa 01 diện tích 230,9m² đã được Nhà nước thu hồi làm ống ôu thuyền Ninh Quới với số tiền 125.671.000 đồng chuẩn bị chi trả cho Ông Lý H2 nhưng do ông Lý H

ngăn chặn nên vẫn chưa chi trả. Do đất đã bị thu hồi nên ông Lý H yêu cầu chia số tiền 125.671.000 đồng.

- Số tiền 170.000.000 đồng do Nhà nước thu hồi đất cụ I và cụ H để làm công ngăn mặn Kênh Rạch Cũ (Ninh Quới - Vĩnh Phú Đông) ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện H bồi thường mà Ông Lý H2 đã nhận.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Lý H chết. Vợ ông H là Nguyễn Thị S và các con của ông H tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Lý H và không đồng ý với yêu cầu phản tố của Ông Lý H2 đòi chia thừa kế phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu qua đo đạc thực tế thửa số 01 diện tích 117m², thửa 02 diện tích 2.791,5m², thửa 03 có diện tích 7.345,8m² và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 01, diện tích 239,6m².

Bị đơn Ông Lý H2 trình bày:

Ông Lý H2 thống nhất với lời trình bày của ông H về mối quan hệ huyết thống giữa Ông Lý H2 với ông Lý H. Ông Lý H2 không đồng ý với yêu cầu chia phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị S. Ông Lý H2 xác định các tài sản chung của cụ cụ Lý I và cụ Trần Thị H gồm:

- Phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm 04 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 249,4m²; Thửa số 02 diện tích 851,8m²; Thửa số 03 diện tích 60,0m² và thửa đất số 04 có diện tích 60,0m². Trong đó thửa số 03 Ông Lý H2 chuyển nhượng cho chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Thanh T với giá trị 200.000.000 đồng và thửa số 04 Ông Lý H2 đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé Nh với giá 185.000.000 đồng.

- Phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm 02 thửa qua đo đạc thực tế thửa 01 diện tích 230,9m² và thửa 02 diện tích 1.356,6m². Trong đó thửa 01 diện tích 230,9m² đã được Nhà nước thu hồi làm ống âu thuyền Ninh Quới với số tiền 125.671.000 đồng chuẩn bị chi trả cho Ông Lý H2 nhưng do tranh chấp nên vẫn chưa chi trả.

- Số tiền 170.000.000 đồng do Nhà nước thu hồi đất cụ I và cụ H để làm công ngăn mặn Kênh Rạch Cũ (Ninh Quới - Vĩnh Phú Đông) ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện H bồi thường và Ông Lý H2 đã nhận.

Khi còn sống cụ I và cụ H đã để lại tất cả tài sản nêu trên cho Ông Lý H2 vì Ông Lý H2 ở cùng và phụng dưỡng cha mẹ cùng người em Lý Ch bị tâm thần. Do đó, cụ I có lập “Di chúc” đề ngày 04/7/2009 nội dung để lại toàn bộ tài sản nêu trên cho Ông Lý H2 được hưởng và có nghĩa vụ nuôi dưỡng ông Lý Ch. Nay Ông Lý H2 yêu cầu phản tố, yêu cầu được chia di sản cụ I và cụ H để lại hiện do ông Lý H, bà Nguyễn Thị S quản lý, sử dụng qua đo đạc thực tế: thửa số 01 diện tích 117,0m²; thửa 02 diện tích 2.791,5m²; thửa 03 có diện tích 7.345,8m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và thửa đất số 150, tờ bản đồ số 01, diện tích 239,6m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý S trình bày:

Trước đây khi còn sống cha mẹ ông Lý S là cụ Lý I và cụ Trần Thị H có cho ông Lý S 01 phần đất cát nhà ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời cha mẹ ông Lý S được Ông Lý H2 nuôi dưỡng nên ông H2 hưởng di sản mà cha mẹ chết để lại là phù hợp. Trong vụ án này ông không yêu cầu chia thừa kế các di sản mà ông Lý H cũng như Ông Lý H2 yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nếu có chia kỹ phần cho ông thì ông nhường lại kỹ phần của mình cho Ông Lý H2 được hưởng toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Kh trình bày:

Trước đây khi còn sống cha mẹ ông là cụ Lý I và cụ Trần Thị H có cho ông 01 phần đất cát nhà ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nay ông từ chối hưởng di sản mà ông Lý H cũng như Ông Lý H2 yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Kim V trình bày:

Bà Lý Kim V là con của cụ Lý I và cụ Trần Thị H. Nay bà có ý kiến xin nhận kỹ phần theo quy định pháp luật trong khối di sản cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Th trình bày:

Bà Lý Thị Th là con của cụ Lý I và cụ Trần Thị H. Nay bà có ý kiến xin nhận kỹ phần theo quy định pháp luật trong khối di sản cụ Lý I và cụ Trần Thị H chết để lại.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lý Kh và anh Lý C, bà Lê Thị Huỳnh L trình bày:

Bà là vợ của ông Lý Mộc T (tên gọi khác Lý H4). Ông Lý Mộc T chết trước khi cụ I và cụ H chết, ông Tài và bà có 03 người con gồm: Lý Thị Th, Lý C và Lý Kh, trong đó Lý C và Lý Kh bị tâm thần được trợ cấp xã hội hàng tháng. Nay bà được làm người đại diện theo pháp luật của anh Lý C và Lý Kh, bà có ý kiến: Trước đây khi còn sống cụ Lý I và cụ Trần Thị H có cho ông Tài và bà 01 phần đất cát nhà ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và phần đất ruộng ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời cụ I và cụ H được Ông Lý H2 nuôi dưỡng nên ông H2 hưởng di sản mà cha mẹ chết để lại là đúng. Trong vụ án này bà không yêu cầu chia thừa kế các di sản mà ông Lý H cũng như Ông Lý H2 yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nếu có chia kỹ phần cho anh Lý Kh và anh Lý C thì bà nhường lại kỹ phần của họ cho Ông Lý H2 được hưởng toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị Th trình bày:

Chị là con của ông Lý Mộc T và bà Lê Thị Huỳnh L. Trong vụ án này chị không yêu cầu chia thừa kế các di sản mà ông Lý H cũng như Ông Lý H2 yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nếu có chia kỹ phần cho chị thì chị nhường lại kỹ phần của chị cho Ông Lý H2 được hưởng toàn bộ. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày:

Bà là vợ của Ông Lý H2, bà trình bày và ý kiến giống như phần trình bày và ý kiến của Ông Lý H2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị D trình bày:

Chị là con của Ông Lý H2 và bà Lê Thị T, chị trình bày và ý kiến giống như phần trình bày và ý kiến của Ông Lý H2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn chị Lý Thị B và anh Lý H1 trình bày:

Anh chị trình bày và ý kiến giống như của mẹ mình là bà Nguyễn Thị S. Tòa án có chia kỷ phần cho chị và anh thì chị Bé và anh Hó để cho bà Nguyễn Thị S quản lý sau này mẹ con sẽ tính với nhau khi có nhu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H5 và bà Trịnh Thu D trình bày:

Phần đất tranh chấp ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu mà Ông Lý H2 yêu cầu phản tố trước đây ông Lý H còn sống cho ông H và bà D thuê và hiện vẫn đang thuê đất này từ bà Nguyễn Thị S để canh tác lúa. Nay ông, bà có ý kiến xin tiếp tục thuê đất này. Nếu Tòa án xét xử buộc giao đất thì ông bà chấp hành và trả thuê với thời gian thuê tương ứng. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Văn Toàn trình bày:

Thửa đất số 03 tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là do Ông Lý H2 chuyển nhượng cho chị M và anh T với giá 200.000.000 đồng. Nay anh chị có ý kiến việc chuyển nhượng đã xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án có chia thì lấy tiền ông H2 chuyển nhượng để chia chứ anh chị không đồng ý giao trả đất lại cho bất kỳ ai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Văn A và bà Lê Thị Th trình bày:

Thửa đất số 03 tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là do Ông Lý H2 chuyển nhượng cho chị M và anh T là con gái và con rể của ông bà với giá 200.000.000 đồng. Nay ông bà đang ở trên đất này nên có ý kiến giống như ý kiến của chị M và anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà ông Trần Văn N và bà Phan Thị Bé Nh trình bày:

Thửa đất số 04 tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là do Ông Lý H2 chuyển nhượng cho ông bà với giá 185.000.000 đồng. Nay ông bà có ý kiến việc chuyển nhượng đã xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án có chia thì lấy tiền ông H2 chuyển nhượng để chia chứ ông bà không đồng ý giao trả đất lại cho bất kỳ ai.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N, ông Nguyễn Tấn Hưng trình bày:

Qua làm việc với hai gia đình Ông Lý H2 và ông Lý H cho thấy tình trạng nợ vay bình thường và đủ khả năng thanh toán nợ đồng thời diện tích đất tranh

chấp không làm ảnh hưởng đáng kể đối với quyền lợi ích của ngân hàng nên ngân hàng không khởi kiện và không yêu cầu trả nợ trong vụ án này. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã N, ông Võ Quốc Quy trình bày:

Các diện tích đất tranh chấp 1,2m², 17,2m², 453,9m² ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; 12,7m² tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; 91,8m² tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cơ quan chuyên môn kết luận do ủy ban nhân dân xã quản lý. Tuy nhiên thực tế các diện tích đất này do các đương sự đang quản lý sử dụng nên để các đương sự tiếp tục sử dụng. Sau này Nhà nước có thu hồi thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Thành Đ và chị Nguyễn Ngọc Th2 trình bày:

Năm 2002, do không có chỗ ở nên xin Ông Lý H2 cất nhà trên thửa số 01 tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên mới cuốn nền thì bà Nguyễn Thị S ngăn cản nên không cất nữa. Nay anh chị có ý kiến nếu sau này Tòa án xét xử cho Ông Lý H2 được hưởng đất này thì xin tiếp tục hoàn thiện căn nhà, nếu người khác hưởng thì tự nguyện tháo dỡ nền móng trả lại đất mà không yêu cầu hỗ trợ di dời. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ), đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý H đối với phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 428,7m² nằm trong thửa 149 tờ bản đồ số 01 do Ông Lý H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của Ông Lý H2 đối với các phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 332,4m² thửa 143 tờ bản đồ số 3 do bà Nguyễn Thị Phận (thừa kế Nguyễn Minh Hải) đứng tên sổ mục kê đất đai; phần đất diện tích 646,3m² do bà Lê Thị Huỳnh L đứng tên sổ mục kê đất đai, tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; phần đất diện tích 2.791,5m² thửa 02; một phần thửa 03 với diện tích 91,8m² không có số thửa tờ bản đồ số 3 do Ủy ban nhân dân xã N quản lý, tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý H:

Tuyên bố “Di chúc” ngày 04/7/2009 vô hiệu.

- Chia cho Ông Lý H2 2.573.256.000 đồng; giao cho Ông Lý H2 quản lý kỹ phần của ông Lý Ch 643.314.000 đồng.

- Chia cho bà Lý Kim V; bà Lý Thị Th; ông Lý H (người thừa kế của ông Lý H gồm bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H1; bà S đại diện nhận) mỗi người được hưởng giá trị di sản với số tiền 643.314.000 đồng.

Buộc Ông Lý H2 có nghĩa vụ trả cho bà Lý Kim V; bà Lý Thị Th; Lý H (người thừa kế của ông Lý H gồm bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H1; bà S đại diện nhận) mỗi người số tiền 643.314.000 đồng.

4. Ông Lý H2 được toàn quyền sở hữu, sử dụng phần đất qua đo đạc thực tế thửa 01 có diện tích 249,4m², thửa 02 có diện tích 815,8m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và phần đất qua đo đạc thực tế thửa số 02 có diện tích 1.356,6m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lý H2 được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Lý H2 được quyền liên hệ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thửa số 01 diện tích 230,9m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu số tiền 125.671.000 đồng.

Buộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu có nghĩa vụ chi trả cho Ông Lý H2 nhận số tiền 125.671.000 đồng.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ông Lý H2 yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất qua đo đạc thực tế: thửa 143 tờ bản đồ số 03 có diện tích 25,2m² và diện tích 2.442,5m²; thửa 210 tờ bản đồ số 03 diện tích 6.699,5m² và diện tích 16,6m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Diện tích 239,6m² thửa 51 tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (trên đất có căn nhà của bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B và anh Lý H1 đang ở).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/10/2024, bị đơn Lý Hải kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận di chúc của cụ Lý I lập ngày 04/7/2009 là hợp pháp; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Cùng ngày 11/10/2024 bà Nguyễn Thị S là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn - ông Lý H đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giao cho phía nguyên đơn được hưởng hiện vật tại thửa đất số 01 có diện tích 249,9m² tọa lạc tại ấp N, xã Ninh Quối A; không chia di sản thừa kế cho ông Lý S, Lý H4; đưa 200.000.000 đồng là giá trị chuyển nhượng QSSĐ cho ông Lê Văn A và bà Lê Thị Thắm. Đồng thời đề nghị tuyên cho bà S được đăng ký, kê khai diện tích 239,6² đất ở thuộc thửa 150, tờ bản đồ số 1 do cụ Lý I đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Ông Lý H2 và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

2. Người đại diện theo ủy quyền của bà S là ông Nguyễn Văn Vững trình bày quan điểm: Di chúc của cụ Lý I là không hợp pháp vì Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (cũ) không có giá trị pháp lý

do không có thẩm quyền giám định và đã bị Sở y tế thu hồi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị S.

3. Ông Lý H2 nêu ý kiến:

Di chúc lập ngày 04/7/2009 của cụ Lý I là hợp pháp vì có người làm chứng và được chính quyền địa phương chứng thực. Theo xác định của cán bộ tư pháp xã thì có đến nhà xác minh cụ I còn minh mẫn nên mới tham mưu ký xác nhận di chúc. Đối với diện tích đất mà ông H2 chuyển nhượng cho bà Mạnh 200.000.000 đồng thì ông H2 đã được cấp giấy năm 2008 khi đó cụ I và cụ H còn sống nhưng không phản đối.

Ông H2 cho rằng đối với các phần đất hiện nay gia đình ông Lý H đang quản lý sử dụng thì khi còn sống cụ I chỉ cho ông H ở, quản lý đất mà không cho luôn. Năm 1993, ông H tự ý đi đăng ký quyền sử dụng đất. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

4. Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện công tố cho rằng, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, xác định di chúc của cụ Lý I vô hiệu. Cụ Trần Thị Huệ chết không để lại di chúc vì thế tài sản của vợ chồng cụ I, Huệ trở thành di sản thừa kế và chia theo pháp luật là có căn cứ.

Do đó Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cả Ông Lý H2 và bà Nguyễn Thị S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của Ông Lý H2 và bà Nguyễn Thị S đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Lý H khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại hiện do bị đơn là Ông Lý H2 đang quản lý, sử dụng và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ông Lý H2 đứng tên.

Bị đơn Ông Lý H2 yêu cầu phản tố chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại hiện do ông Lý H quản lý sử dụng, yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lý H đứng tên.

Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) xác định đây là “Tranh chấp chia thừa kế; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều 26; Điều 34; khoản 9 Điều 26, Điều 34; điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự:

Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới, tỉnh Cà Mau; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Bạc Liêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có yêu cầu hoặc không có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nhưng các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố của cấp sơ thẩm:

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lý H - bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B và anh Lý H1 thống nhất rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 428,7m² nằm trong thửa 149 tờ bản đồ số 01 do Ông Lý H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (trên đất có căn nhà của Ông Lý H2 và bà Lê Thị T đang ở).

Bị đơn Ông Lý H2 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 332,4m² do bà Nguyễn Thị Phận (thừa kế Nguyễn Minh Nải đứng tên sổ mục kê, diện tích 646,3m² do bà Lê Thị Huỳnh Lê đứng tên sổ mục kê đất đai tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tại ấp N gồm các diện tích: thửa 02 với 2.791,5m²; một phần thửa 03 với 91,8m² do Ủy ban nhân dân xã N quản lý tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Do đó Tòa sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện và một phần yêu cầu phản tố là đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các đương sự thống nhất về quan hệ huyết thống, cha mẹ của nguyên đơn và bị đơn là cụ Lý I (chết ngày 16/11/2010) và cụ Trần Thị Huệ (chết ngày 02/02/2011). Vợ chồng cụ I có 09 người con gồm:

1. Lý Kim V, sinh năm 1948 (chết ngày 08/3/2025)
2. Lý Thó, sinh năm 1952;
3. Lý H4, sinh năm 1955 (đã chết; có vợ là Lê Thị Huỳnh L, các con: Lý Kh, Lý Cà Hai, Lý C);
4. Lý S, sinh năm 1956;
5. Lý Kh, sinh năm 1958;
6. Lý Hải, sinh năm 1960;
7. Lý Thu Hồng (đã chết, không có người thừa kế);

8. Lý H, sinh năm 1968;

9. Lý Ch, sinh năm 1970.

Các đương sự cho rằng, sinh thời các cụ Lý I và Trần Thị Huệ tạo dựng được khối tài sản hiện đang có tranh chấp bao gồm:

** Các phần đất tranh chấp tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (cũ):*

1. *Thửa số 01:* Diện tích 248,2m² và tài sản trên đất do Ông Lý H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 150, tờ bản đồ số 01.

2. *Thửa số 02:* Diện tích 344,7m² và tài sản trên đất do Ông Lý H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 150 tờ bản đồ số 01.

3. *Thửa số 03:* Diện tích 60,0m² và tài sản trên đất do chị Lê Thị Hồng M và anh Bùi Văn Toàn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa số 388, tờ bản đồ số 01.

4. *Thửa số 04:* Diện tích 60m² và tài sản trên đất do Ông Lý H2 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 426, tờ bản đồ số 01.

5. *Thửa số 05:* Diện tích 60,0m² và tài sản trên đất do Ông Lý H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 426, tờ bản đồ số 01.

6. *Thửa số 06:* Diện tích 234,7m² và tài sản trên đất do cụ Lý I đứng tên quyền sử dụng đất, thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 01.

** Các phần đất tranh chấp tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (cũ):*

1. *Thửa số 1:* Diện tích 230,9m² đất trống do Ông Lý H2 đứng tên hồ sơ địa chính, thuộc thửa số 13 tờ bản đồ số 26.

2. *Thửa số 2:* Diện tích 1.343,9m² và tài sản trên đất do Ông Lý H2 đứng tên hồ sơ địa chính, thuộc thửa số 08, tờ bản đồ số 26.

** Các phần đất tranh chấp tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (cũ):*

1. *Thửa số 1:* Diện tích 453,9m² là đất ven sông không có sổ thửa, thuộc tờ bản đồ 01 do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

2. *Thửa số 2:* Diện tích 2.442,5m² và tài sản trên đất do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa 143, 142, 210 tờ bản đồ số 03.

3. *Thửa số 3:*

Diện tích 6.699,5m² sử dụng vào việc sạ lúa do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 210, tờ bản đồ số 03.

Diện tích 646,3m² do bà Lê Thị Huỳnh Lê đứng tên trên sổ mục kê đất đai, thuộc thửa 209, tờ bản đồ số 3.

[2.2] Các đương sự thống nhất với biên bản thẩm định tại chỗ ngày 28/8/2016; ngày 08/8/2016 và ngày 23/6/2020. Thống nhất kết quả định giá theo biên bản định giá ngày 08/10/2020.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu giám định tâm thần đối với ông Lý Ch và đồng ý giao Ông Lý H2 là người giám hộ; Ông Lý H2 đồng ý nhận giám hộ

cho ông Lý Ch.

[2.3] Đối với các diện tích tranh chấp không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, các đương sự có yêu cầu lựa chọn Tòa án giải quyết là đúng quy định khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai 2013.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu hủy Di chúc ngày 04/7/2009:

Ngày 04/7/2009 cụ Lý I lập Bản di chúc được người có thẩm quyền của UBND xã N, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (cũ) chứng thực với nội dung để lại tài sản, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất được liệt kê trong di chúc cho con là Ông Lý H2. Ông H2 cho rằng di chúc hợp pháp và ông được hưởng toàn bộ tài sản theo di chúc vì ông là người duy nhất trực tiếp phụng dưỡng cha mẹ đến lúc cuối đời.

Ngược lại, nguyên đơn là gia đình ông Lý H cho rằng di chúc này vô hiệu vì tại thời điểm lập, cụ H tuổi già, bệnh nặng, không còn minh mẫn sáng suốt. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận di chúc và chia toàn bộ di sản theo pháp luật cho các đồng thừa kế.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại Điều 652 Bộ luật Dân sự 2005, một trong những điều kiện để di chúc có hiệu lực là người lập di chúc phải minh mẫn, sáng suốt khi lập di chúc, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép. Pháp luật dân sự không quy định điều kiện bắt buộc khi lập di chúc, người lập di chúc phải có kết luận giám định pháp y tâm thần mới được coi là minh mẫn, nhưng việc tự nguyện lựa chọn giám định để xác định tinh thần minh mẫn khi bỏ túi hồ sơ khi lập di chúc được pháp luật cho phép.

Việc bắt buộc giám định pháp y tâm thần chỉ được đặt ra khi người có thẩm quyền chứng thực nghi ngờ, khi có tranh chấp hoặc khi cơ quan tiến hành tố tụng thấy cần thiết phải xác minh năng lực hành vi dân sự của người lập di chúc. Do đó căn cứ vào quy định trên, ngày 02/10/2006 Sở y tế tỉnh Bạc Liêu (cũ) ban hành Công văn số 443/SYT-NVHD về việc điều chỉnh giám định năng lực tâm thần để bỏ túi hồ sơ kết hôn có yếu tố nước ngoài, bỏ túi hồ sơ lập di chúc và sang nhượng tài sản được giao cho Trung tâm Pháp y tỉnh thực hiện. Như vậy kể từ ngày 02/10/2006 tại tỉnh Bạc Liêu việc giám định năng lực tâm thần do Trung tâm pháp y tỉnh thực hiện.

Tuy nhiên điều này không đồng nghĩa với việc kết luận về sức khỏe trong đó có sức khỏe tâm thần tại Bệnh viện Đa khoa huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (cũ) của đương sự không có giá trị pháp lý, vì điều này chỉ đặt ra trong trường hợp giám định bắt buộc như nhận định nêu trên.

Do đó ngày 04/7/2009 mặc dù khi này cụ Lý I tuổi đã cao, tuy nhiên không có căn cứ xác định cụ Lý I tinh thần không minh mẫn vì căn cứ kết luận khám sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xác định cụ Lý I bị bệnh cao huyết áp, viêm dạ dày nhưng tinh thần minh mẫn. Đồng thời, người có

thẩm quyền chứng thực di chúc cũng không nghi ngờ về năng lực hành vi của cụ Lý I nên chứng thực bản di chúc ngày 04/7/2009 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 658 Bộ luật Dân sự 2005 về thủ tục lập di chúc tại cơ quan Công chứng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quy định:

“ Người lập di chúc tuyên bố nội dung của di chúc trước công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực phải ghi chép nội dung mà người lập di chúc đã tuyên bố. Người lập di chúc ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc sau khi xác nhận bản di chúc đã được ghi chép chính xác và thể hiện đúng ý chí của mình. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ký vào bản di chúc”.

Như vậy về mặt hình thức, Di chúc ngày 04/7/2009 của cụ Lý I là hợp pháp. Tuy nhiên về nội dung, khối tài sản thể hiện trong di chúc là tài sản chung của vợ chồng cụ Lý I, nhưng khi lập di chúc cụ Lý I đã định đoạt luôn cả phần tài sản của cụ Trần Thị Huệ là không đúng quy định tại Điều 28 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Tòa sơ thẩm chỉ căn cứ vào quy định kể từ ngày 02/10/2006 tại tỉnh Bạc Liêu việc giám định năng lực tâm thần do Trung tâm pháp y tỉnh thực hiện để cho rằng Di chúc vô hiệu toàn bộ là không đúng quy định. Di chúc ngày 04/7/2009 của cụ Lý I chỉ vô hiệu đối với phần tài sản thuộc quyền định đoạt của cụ Huệ, mà không vô hiệu toàn bộ do vi phạm cả nội dung và hình thức như Tòa sơ thẩm xác định.

[3.2] Đối với yêu cầu chia di sản theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như nhận định nêu trên [3.1] thì Di chúc ngày 04/7/2009 chỉ vô hiệu một phần, nên di sản của cụ Lý I và của cụ Trần Thị Huệ được chia theo di chúc và theo pháp luật. Tại tòa sơ thẩm các đương sự thỏa thuận về việc nếu đất giao cho đương sự nào thì đương sự đó được hưởng không yêu cầu giải quyết giá trị cây trồng trên đất, không yêu cầu giải quyết đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của các bên, do đó Tòa sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ.

[3.2.1] Do đó di sản cụ I và cụ H chết để lại qua định giá tài sản cụ thể như sau:

a. Di sản tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm:

Thửa số 01 diện tích $249,4\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 748.200.000$ đồng;

Thửa số 02 diện tích $851,8\text{m}^2 \times 3.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 2.555.400.000$ đồng;

Thửa số 04 Ông Lý H2 đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N, bà Phan Thị Bé Nh được 185.000.000 đồng;

Số tiền 175.641.750 đồng (làm tròn 175.641.000 đồng) liên quan đến việc bồi thường công ngăn mặn Rạch cũ (Ninh Quới - Vĩnh Phú Đông) ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu Ông Lý H2 đã nhận.

b. Di sản tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gồm:

- Thửa số 02 diện tích $1.356,6\text{m}^2 \times 1.000.000$ đồng = 1.356.600.000 đồng;

- Thừa số 01 diện tích 230,9m² đã được Nhà nước thu hồi toàn bộ với số tiền 125.671.000 đồng vẫn chưa chi trả cho ai.

Như vậy di sản cụ I và cụ H chết để lại có tổng giá trị: 748.200.000 đồng + 2.555.400.000 đồng + 185.000.000 đồng + 175.641.000 đồng + 1.356.600.000 đồng + 125.671.000 đồng = 5.146.512.000 đồng.

Do xác định Di chúc ngày 04/7/2007 vô hiệu một phần nên Ông Lý H2 được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị di sản là $5.146.512.000 : 2 = 2.573.512.000$ đồng.

Giá trị 2.573.512.000 đồng còn lại được chia theo thừa kế.

[3.2.2] Về phân chia thừa kế:

Cụ I chết năm 2010, cụ H chết năm 2011 và đều chết trước cha mẹ. Cụ Lý I và Trần Thị H có 09 người con, trong đó bà Lý Thu Hồng chết không có người thừa kế. Do đó 08 người con còn lại thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên ông Lý Kh không nhận di sản, nên di sản được chia theo pháp luật gồm 07 kỷ phần. Do Ông Lý H2 sống chung chăm sóc cha mẹ, thờ cúng sau khi các cụ chết. Nên Tòa sơ thẩm chia cho Ông Lý H2 được hưởng 2 kỷ phần; Đồng thời người kế thừa của ông Lý H4, ông Lý S có ý kiến cho rằng nếu chia di sản theo pháp luật thì sẽ giao kỷ phần được hưởng cho Ông Lý H2 hưởng; ông Lý Ch do Ông Lý H2 đại diện nên giao cho ông H2 quản lý. Vì thế Tòa sơ thẩm xác định tổng cộng ông H2 được hưởng và quản lý 5 kỷ phần (bao gồm 04 kỷ phần được hưởng và 01 kỷ phần của ông Lý Ch) là có căn cứ.

Di sản được chia theo pháp luật như sau: $2.573.512.000 \text{ đồng} : 8 = 321.657.000 \text{ đồng/1 kỷ phần}$.

Chia cho Ông Lý H2: $321.657.000 \text{ kỷ phần} \times 4 = 1.286.628.000 \text{ đồng}$; giao cho Ông Lý H2 quản lý kỷ phần của ông Lý Ch 321.657.000 đồng.

Như vậy Ông Lý H2 được hưởng tổng cộng số tiền là 4.181.797.000 đồng ($2.573.512.000 + 1.286.628.000 + 321.657.000$)

Bà Lý Kim V (người thừa kế của bà Lý Kim V là ông/bà Lâm H3, Lâm Ngọc L, Lâm Ngọc Tr, Lâm Ngọc L, Lâm Ngọc Tr2, Lâm Quốc H, Lâm Quốc M), bà Lý Thị Th, ông Lý H (người thừa kế của ông Lý H gồm bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H1; bà S đại diện nhận) mỗi người được hưởng giá trị di sản với số tiền 321.657.000 đồng.

Buộc Ông Lý H2 có nghĩa vụ trả cho bà Lý Kim V (người thừa kế của bà Lý Kim V là ông Lâm H3, bà Lâm Ngọc L, bà Lâm Ngọc Tr, bà Lâm Ngọc L, bà Lâm Ngọc Tr2, ông Lâm Quốc H, ông Lâm Quốc M; bà Lâm Ngọc L đại diện nhận), bà Lý Thị Th, Lý H (người thừa kế của ông Lý H gồm bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H1; bà S đại diện nhận) mỗi người số tiền 321.657.000 đồng.

Tổng cộng ông H2 phải trả cho những người nêu trên là 964.971.000 đồng.

[3.3] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị S là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Lý H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Khi còn sống cụ I và cụ H đều đã cho các con quyền sử dụng đất trong đó có ông Lý H. Gia đình ông Lý H do bà Nguyễn Thị S là người kế thừa tổ tụng hiện nay không cấp bách về chỗ ở, cũng như theo quy định của UBND tỉnh Bạc Liêu (cũ) quy định về hạn mức cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với đất nông nghiệp nên tòa sơ thẩm chia kỷ phần theo giá trị di sản là có căn cứ.

+ Đối với diện tích 60m² thuộc thửa 03 tại ấp N, Ông Lý H2 đã chuyển nhượng cho ông Lê Văn A và bà Lê Thị Th (cho lại con là Lê Thị Hồng M) với giá 200 triệu đồng. Xét thấy, năm 2008 cụ I đã chuyển quyền cho ông H2, ông H2 đã được cấp GCN QSDĐ khi cụ I và cụ H còn sống. Do đó Tòa sơ thẩm xác định số tiền chuyển nhượng 200.000.000 đồng không còn là di sản thừa kế của cụ I và cụ H là có căn cứ.

+ Đối với diện tích 60m² thuộc thửa 04 tại ấp N, Ông Lý H2 đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N 185.000.000 đồng, bà S yêu cầu chia theo định giá thực tế. Diện tích đất này ông H2 chuyển nhượng sau khi cha mẹ đã chết và không chứng minh được cụ I và cụ Huệ tặng cho hay chuyển nhượng. Do đó Tòa sơ thẩm xác định giá trị QSDĐ nêu trên thuộc di sản thừa kế và chia theo pháp luật là đúng quy định.

+ Đối với yêu cầu không chia di sản thừa kế cho ông Lý S và Lý H4, Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông Lý S và người đại diện theo pháp luật của những người thừa kế thế vị của ông Lý H4 có ý kiến nếu chia thừa kế theo pháp luật cho họ thì nhường kỷ phần lại cho Ông Lý H2. Do đó Tòa sơ thẩm chia kỷ phần và giao cho Ông Lý H2 là có căn cứ.

[3.4] Đối với kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của Ông Lý H2 đối với các thửa đất gồm:

+ Thửa 143 tờ bản đồ số 03 có diện tích 25,2m² và 2.442,5m², tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

+ Thửa 210 tờ bản đồ số 03 diện tích 6.699,5m² và 16,6m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Thửa số 01 diện tích 249,4m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

+ Thửa 151 tờ bản đồ số 01 diện tích 239,6m² tọa lạc tại xã Ninh Thạnh, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại xã Ninh Thạnh, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (cũ).

Tuy nhiên, xét thấy các quyền sử dụng đất nêu trên ông Lý H đang quản lý sử dụng ổn định và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1996 khi cụ I và cụ H vẫn còn sống nhưng không ai có ý kiến phản đối. Đồng thời Ông Lý H2 không có gì chứng minh đây là di sản của cụ I và cụ H chết để lại nên Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ông Lý H2 là có căn cứ.

Do đó bà S được quyền đăng ký kê khai đối với diện tích 239,6m² thuộc thửa 151 tọa lạc tại xã Ninh Thạnh, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (cũ) theo quy định của Luật đất đai.

[4] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Lý H2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị S cũng như quan điểm của các luật sư.

[5] Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Ông Lý H2 không phải chịu.

Bà Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bà Nguyễn Thị S.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ông Lý H2.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 223, Điều 675, Điều 676 và Điều 677 Bộ luật Dân sự năm 2005

Áp dụng Điều 100 và Điều 203 Luật Đất đai 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý H đối với phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 428,7m² nằm trong thửa 149 tờ bản đồ số 01 do Ông Lý H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của Ông Lý H2 đối với các phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 332,4m² thửa 143 tờ bản đồ số 3 do bà Nguyễn Thị Phận (thừa kế Nguyễn Minh Hải) đứng tên sổ mục kê đất đai; phần đất diện tích 646,3m² do bà Lê Thị Huỳnh L đứng tên sổ mục kê đất đai, tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; phần đất diện tích 2.791,5m² thửa 02; một phần thửa 03 với diện tích 91,8m² không có số thửa tờ bản đồ số 3 do Ủy ban nhân dân xã N quản lý, tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý H:

Tuyên bố “Di chúc” ngày 04/7/2009 vô hiệu một phần.

- Chia cho Ông Lý H2 4.181.797.000 đồng (trong có số tiền 321.657.000 đồng là kỷ phần của ông Lý Ch giao cho Ông Lý H2 quản lý).

- Chia cho bà Lý Kim V (người thừa kế của bà Lý Kim V là ông/bà Lâm H3, Lâm Ngọc L, Lâm Ngọc Tr, Lâm Ngọc L, Lâm Ngọc Tr2, Lâm Quốc H, Lâm Quốc M; bà L đại diện nhận); bà Lý Thị Th; ông Lý H (người thừa kế của ông Lý H gồm bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H1; bà S đại diện nhận) mỗi người được hưởng giá trị di sản với số tiền 321.657.000 đồng.

Buộc Ông Lý H2 có nghĩa vụ trả cho bà Lý Kim V (người thừa kế của bà Lý Kim V là ông/bà Lâm H3, Lâm Ngọc L, Lâm Ngọc Tr, Lâm Ngọc L, Lâm Ngọc Tr2, Lâm Quốc H, Lâm Quốc M; bà L nhận); bà Lý Thị Th; Lý H (người thừa kế của ông Lý H gồm bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B, anh Lý H1; bà S đại diện nhận) mỗi người số tiền 321.657.000 đồng.

4. Ông Lý H2 được toàn quyền sở hữu, sử dụng phần đất qua đo đạc thực tế thửa 01 có diện tích 249,4m², thửa 02 có diện tích 815,8m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và phần đất qua đo đạc thực tế thửa số 02 có diện tích 1.356,6m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lý H2 được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Lý H2 được quyền liên hệ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu (nay Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Bạc Liêu) để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thửa số 01 diện tích 230,9m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu số tiền 125.671.000 đồng.

Buộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu (nay Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Bạc Liêu) có nghĩa vụ chi trả cho Ông Lý H2 nhận số tiền 125.671.000 đồng.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ông Lý H2 yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất qua đo đạc thực tế: thửa 143 tờ bản đồ số 03 có diện tích 25,2m² và diện tích 2.442,5m²; thửa 210 tờ bản đồ số 03 diện tích 6.699,5m² và diện tích 16,6m² tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu do ông Lý H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Diện tích 239,6m² thửa 51 tờ bản đồ số 1 đất tọa lạc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (trên đất có căn nhà của bà Nguyễn Thị S, chị Lý Thị B và anh Lý H1 đang ở).

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000473 ngày 14/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Ông Lý H2 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu, MT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long